

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HS-ST

Ngày 23 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Đoàn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 29/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh Q, sinh năm 1998 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tiến L và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; tiền sự: ngày 16/8/2021, Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính “phạt tiền” 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Đăng M, sinh ngày 19/01/2004 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: không, tiền sự: ngày 16/8/2021, Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 375.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1971; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2022, Ngô Minh Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS): 90B2-723... đi từ nhà đến cổng khu công

nghiệp C, thành phố P tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây Q gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, người này đồng ý. Q đưa cho người đàn ông này 4.000.000đ, người này cầm tiền rồi đưa lại cho Q 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 02 viên nén màu xanh hình ngũ giác và 02 túi nilon màu trắng kẹp nhựa viền màu xanh bên trong cả hai túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, biết đó là 02 viên ma túy kẹo và 02 túi ma túy ke nên Q cầm rồi cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q gặp Nguyễn Đăng M đang đi bộ một mình nên Q rủ M đến quán karaoke Amazone ở thành phố P để hát karaoke và sử dụng ma túy thì M đồng ý, M điều khiển xe mô tô BKS 90B2-723... của Q, chở Q. Trên đường đi, Q lấy số ma túy vừa mua được từ túi quần bên phải đang mặc đưa cho M và nói “Cầm đồ hộ anh”. M đồng ý và cầm số ma túy Q vừa đưa trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe máy chở Q đến cổng quán karaoke Amazone thì gặp tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố Phủ Lý đang trên đường làm nhiệm vụ, thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, Nguyễn Đăng M tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ bên trong 02 viên nén màu xanh hình ngũ giác và 02 túi nilon màu trắng kẹp nhựa viền màu xanh bên trong cả hai túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Cả Q và M đều khai nhận đây là các gói ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Q, M về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 02 viên nén màu xanh hình ngũ giác và 02 túi nilon màu trắng kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong cả hai túi đều chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám của Nguyễn Đăng M, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám của Ngô Minh Q; 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2 -723.12.

Ngày 05/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Đăng M tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà nam và chỗ ở của Ngô Minh Q tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,852 gam loại: MDMA; mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,260 gam loại: Ketamine”

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-PL ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Ngô Minh Q, Nguyễn Đăng M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Minh Q, Nguyễn Đăng M như trong nội dung bản

cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố các bị cáo Ngô Minh Q, Nguyễn Đăng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 47, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Minh Q và Nguyễn Đăng M; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ngô Minh Q.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh Q từ 33 đến 36 tháng tù, thời gian được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 04/5/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng M từ 30 đến 33 tháng tù, thời gian được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 04/5/2022).

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói; trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động Iphone màu xám và 01 điện thoại di động Samsung màu xám; Trả lại bị cáo M 01 điện thoại di động Iphone màu xám, song cần giữ lại điện thoại của các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án dân sự; Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-723...

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Ngô Minh Q, Nguyễn Đăng M đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bào chữa gì; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Minh Q, Nguyễn Đăng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm

tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/5/2022, tại tổ dân phố Hòa Lạc, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, Ngô Minh Q và Nguyễn Đăng M đang cất giữ trái phép 0,852 gam chất ma túy loại MDMA và 1,260 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Tỷ lệ phần trăm khối lượng MDMA đã thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 17,04%; tỷ lệ phần trăm khối lượng Ketamine đã thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 6,3%; tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy đã thu giữ của các bị cáo là  $17,04\% + 6,3\% = 23,34\%$  (dưới 100%). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo Ngô Minh Q và Nguyễn Đăng M là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm: Bị cáo Ngô Minh Q là người trực tiếp mua ma túy đưa cho bị cáo Nguyễn Đăng M nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nguyễn Đăng M là người trực tiếp cất giữ số ma túy nêu trên nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, bị cáo Q đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Q có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại đã có thời gian tham gia hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc; bị cáo M có bố đẻ có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét các bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích của các bị cáo cất giữ chất ma túy là để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người đã bán ma túy cho Q: Bị cáo Q khai số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông tại khu vực cổng khu công nghiệp C, thành phố P với giá 4.000.000đ, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường C, thành phố P xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo Q thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với số ma túy đã thu giữ của các bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng M; 01 điện thoại di động Iphone màu xám và 01 điện thoại di động Samsung màu xám thu giữ của bị cáo Ngô Minh Q không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 90B2 – 723..., quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo Q), bà T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà T.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 47, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Minh Quân và Nguyễn Đăng Mười; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Quân.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Ngô Minh Q và Nguyễn Đăng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Xử phạt:**

- Bị cáo Ngô Minh Q 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 04/5/2022).

- Bị cáo Nguyễn Đăng M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 04/5/2022).

**3. Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì được niêm phong mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” số: 187/PC09-MT.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số IMEI: 358563072808624.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số IMEI: 359480087158581 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám, số IMEI1: 351902100247370/01, số IMEI2: 351903100247378/01.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 90B2-723...

(Vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 28/7/2022).

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc các bị cáo Ngô Minh Q và Nguyễn Đăng M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

